**LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2020, Bộ Tài chính biên soạn và phát hành **“Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 Chính phủ trình Quốc hội”** nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác tới Quý vị độc giả những thông tin chủ yếu liên quan đến đánh giá của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019 và dự kiến dự toán thu chi NSNN năm 2020 trình tại kỳ họp thứ tám, Quốc hội khóa XIV xem xét, quyết định.

Bản báo cáo gồm 4 phần:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2019

*- Phần II*: Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

*- Phần III:* Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022

*- Phần IV:* Phụ lục số liệu liên quan

Chúng tôi hoan nghênh và mong muốn nhận được các ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân để góp phần đưa công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước ngày càng minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất.

Mọi ý kiến đóng góp, tham gia hoặc câu hỏi thắc mắc liên quan đến nội dung Báo cáo xin gửi về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) – 28 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Trân trọng./.

*Hà Nội, tháng 10 năm 2019*

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

**CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Phần I

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

## NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019 được triển khai trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Đến hết tháng 9 năm 2019, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt khá[[1]](#footnote-2); cơ cấu nền kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; các chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP), kim ngạch xuất nhập khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng,... tăng khá[[2]](#footnote-3); thị trường tài chính, chứng khoán phát triển; tỷ giá, lãi suất cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát[[3]](#footnote-4); thu hút và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng[[4]](#footnote-5); các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và đạt kết quả nhất định.

Các tổ chức tài chính quốc tế có uy tín cũng đánh giá tích cực về khả năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2019[[5]](#footnote-6).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do tác động của các yếu tố bên ngoài và từ nội tại nền kinh tế, nhất là bất ổn trong các quan hệ thương mại khu vực và toàn cầu, xung đột địa chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới, thiên tai và dịch bệnh khó lường trước,... đòi hỏi theo dõi chặt chẽ, kịp thời có giải pháp ứng xử phù hợp, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra. Với tinh thần phấn đấu quyết liệt, đánh giá năm 2019 tăng trưởng GDP đạt 6,8% (mức cận trên của mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết của Quốc hội là 6,6-6,8%), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng bình quân 2,7-3%, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 7,9%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 33,8%GDP,...

Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhiệm vụ NSNN 9 tháng đầu năm, Chính phủ đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN cả năm 2019 như sau:

**1. Nhiệm vụ thu NSNN:**

Dự toán thu cân đối NSNN là 1.411,3 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 77,5% dự toán.

Với quyết tâm hoàn thành mức cao nhất nhiệm vụ thu NSNN năm 2019, ngay từ đầu năm, công tác quản lý thu NSNN đã được chú trọng, nhất là đối với các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh; thực hiện miễn, giảm thuế, ưu đãi thuế theo đúng quy định của luật thuế[[6]](#footnote-7); phối hợp chặt chẽ các lực lượng chức năng tăng cường chống thất thu, chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp, thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề về chuyển giá, thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng; quyết liệt xử lý thu nợ thuế, phấn đấu giảm số thuế nợ đọng năm 2019 xuống dưới 5% tổng thu NSNN. Rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách về tài chính, thuế[[7]](#footnote-8) phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh[[8]](#footnote-9), cắt giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng[[9]](#footnote-10).

Trong 9 tháng đầu năm 2019, cơ quan Thuế đã thực hiện kiểm tra 369,5 nghìn hồ sơ khai thuế và tiến hành gần 64,9 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra thuế tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó kiến nghị xử lý khoảng 39,1 nghìn tỷ đồng, trong đó yêu cầu nộp vào NSNN gần 10,8 nghìn tỷ đồng (số thực nộp đến nay 7,15 nghìn tỷ đồng), giảm khấu trừ gần 1,7 nghìn tỷ đồng, giảm lỗ 26,65 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã tập trung đôn đốc xử lý nợ thuế, thu vào NSNN gần 24,8 nghìn tỷ đồng nợ thuế; đồng thời, đôn đốc thu một số khoản đột biến theo kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước. Cơ quan Hải quan đã thực hiện gần 2,5 nghìn cuộc kiểm tra sau thông quan, xử lý thu vào NSNN khoảng 1.310 tỷ đồng; chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng bắt giữ gần 13,1 nghìn vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan, xử lý thu vào NSNN khoảng 234 tỷ đồng, ban hành 28 quyết định khởi tố và chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 71 vụ; thu hồi và xử lý khoảng 680 tỷ đồng thuế xuất nhập khẩu nợ đọng.

Ước thực hiện thu NSNN cả năm đạt 1.457,3 nghìn tỷ đồng, vượt 3,3% (46 nghìn tỷ đồng) so dự toán, tăng 2,3% so với năm 2018, trong đó thu ngân sách trung ương (NSTW) ước vượt 8-11 nghìn tỷ đồng, là năm thứ hai liên tiếp vượt dự toán.

Tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 23,7%GDP, riêng huy động từ thuế, phí đạt 20,2%GDP. Cụ thể:

*a) Thu nội địa:* Dự toán là 1.173,5 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 75,2% dự toán.

Ước thu cả năm đạt 1.195,5 nghìn tỷ đồng, vượt 1,9% (22 nghìn tỷ đồng) so dự toán, chiếm 82% tổng thu NSNN. Các khoản thu nội địa từ thuế, phí tăng trưởng khá (tăng 10,9% so với năm 2018) và cao hơn một số năm gần đây.

Mặc dù vậy, hoạt động sản xuất - kinh doanh của một số doanh nghiệp, lĩnh vực có đóng góp số thu lớn gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến số thu của một số địa phương

*b) Thu từ dầu thô:* Dự toán thu là 44,6 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng đạt 98,3% dự toán.

Ước thu cả năm đạt 46,8 nghìn tỷ đồng, vượt 4,9% (2,2 nghìn tỷ đồng) so dự toán, trên cơ sở giá dầu thanh toán bình quân cả năm đạt dự toán là 65 USD/thùng, sản lượng thanh toán cả năm ước đạt 10,82 triệu tấn, vượt 390 nghìn tấn so kế hoạch.

*c) Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu:* Dự toán thu 189,2 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 86,6% dự toán.

Ước thu cả năm đạt 211 nghìn tỷ đồng, vượt 11,5% (21,8 nghìn tỷ đồng) so dự toán.

*d) Thu viện trợ:* Dự toán thu là 4 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 90,8% dự toán. Ước cả năm đạt dự toán là 4 nghìn tỷ đồng.

**2. Thực hiện nhiệm vụ chi NSNN:**

Dự toán chi cân đối NSNN là 1.633,3 nghìn tỷ đồng. Quán triệt Nghị quyết của Quốc hội, chi NSNN được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; quản lý, sử dụng dự phòng NSNN tập trung cho các mục tiêu khắc phục hậu quả thiên tai, mưa bão, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh. Thực hiện 9 tháng đạt 63,1% dự toán; ước chi NSNN cả năm đạt 1.666,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1% so dự toán. Trong đó:

*a) Chi đầu tư phát triển (ĐTPT):* Dự toán là 429,3 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 44,8% dự toán.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương rà soát lại kế hoạch đầu tư công năm 2019, tháo gỡ khó khăn, kể cả cắt giảm, điều chuyển vốn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Trên cơ sở tính thêm nguồn vốn bổ sung từ nguồn dự phòng, tăng thu NSNN và số vốn giải ngân chậm được chuyển nguồn sang năm 2020 theo quy định, ước thực hiện chi ĐTPT cả năm đạt 443,4 nghìn tỷ đồng, tăng 3,3% so dự toán. Tính cả số bổ sung từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất và tăng thu xổ số kiến thiết của ngân sách địa phương, thì ước chi ĐTPT ngân sách nhà nước năm 2019 đạt 476,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so dự toán.

*b) Chi trả nợ lãi:* Dự toán là 124,88 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 68,4% dự toán.

Ước chi cả năm trong phạm vi dự toán là 124,88 nghìn tỷ đồng, đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản nợ đến hạn theo cam kết.

*c) Chi thường xuyên:* Dự toán là 999,47 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 73,4% dự toán.

Ước chi cả năm đạt 1.005,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,6% so dự toán, chủ yếu là tăng chi của ngân sách địa phương do được bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương, dự phòng và tăng thu của ngân sách địa phương để xử lý kịp thời các nhiệm vụ chính trị, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ giống khôi phục sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội. Bên cạnh đó, đã xuất cấp gần 102,6 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để cứu trợ cho nhân dân và hỗ trợ học sinh vùng khó khăn.

**3. Cân đối NSNN**

Dự toán bội chi NSNN năm 2019 là 222 nghìn tỷ đồng, bằng 3,6%GDP; ước thực hiện bội chi NSNN là 209,5 nghìn tỷ đồng, bằng 3,4%GDP, trong đó bội chi NSTW trong phạm vi dự toán, cân đối NSĐP không bội chi (giảm 12,5 nghìn tỷ đồng).

Dự kiến đến hết năm 2019, dư nợ công bằng 56,1%GDP, dư nợ Chính phủ bằng 49,2%GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia bằng 45,8%GDP.

*Từ nay đến hết năm 2019, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành toàn diện và ở mức cao nhất nhiệm vụ tài chính - NSNN, trong đó phấn tổng thu NSNN vượt khoảng 5% so với dự toán.*

**Phần II**

## DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

**1. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước**

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 được dự báo khó khăn hơn năm 2019 do những rủi ro, thách thức từ sự leo thang căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn, tình hình biến đổi khí hậu, xung đột chính trị, sắc tộc, biên giới gây bất ổn cho môi trường phát triển kinh tế. Trước những rủi ro nêu trên, phần lớn các tổ chức quốc tế đều thận trọng khi đưa ra các dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong ngắn và trung hạn[[10]](#footnote-11).

Đối với tình hình kinh tế trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản từ nền tảng chính trị ổn định, kinh tế vĩ mô tiếp tục được củng cố, môi trường kinh doanh được cải thiện, cơ cấu kinh tế từng bước được chuyển dịch hợp lý với nòng cốt là ngành công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò là động lực then chốt cho tăng trưởng,... thì kinh tế trong nước vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, rủi ro đan xen từ mặt trái của việc chuyển dịch dòng vốn đầu tư, hội nhập quốc tế liên quan đến xuất xứ hàng hóa, điều hành chính sách tiền tệ, cùng áp lực về cơ sở hạ tầng kinh tế, an sinh xã hội và diễn biến phức tạp bất thường về tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,...

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ NSNN và căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2020**

2.1. Năm 2020 là năm cuối của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020. Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2020 là: *Phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - NSNN giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật ngân sách, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; thực hiện cơ cấu lại NSNN gắn với sắp xếp phù hợp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công, ưu tiên dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội.*

2.2. Trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019, dự kiến tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2020, cùng với dự báo của một số tổ chức quốc tế; dự toán NSNN năm 2020 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tăng trưởng kinh tế 6,8%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng dưới 4%; giá trị GDP khoảng trên 6,8 triệu tỷ đồng; giá dầu thô 60 USD/thùng, sản lượng khai thác trong nước khoảng 9,02 triệu tấn; tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 7%, nhập khẩu khoảng 9%.

**3. Dự toán thu NSNN**

Dự kiến dự toán thu cân đối NSNN năm 2020 là 1.512,3 nghìn tỷ đồng, tăng 3,8% so với ước thực hiện năm 2019, tăng 7,2% so với dự toán năm 2019. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 22,2%GDP, trong đó từ thuế, phí khoảng 19,4%GDP. Cụ thể:

*a) Dự toán thu nội địa:* 1.264,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 83,6% tổng thu cân đối NSNN, tăng dần qua các năm (bình quân giai đoạn 2016-2018 khoảng 80,5%, năm 2019 ước 82%); trong đó: thu tiền sử dụng đất 95,9 nghìn tỷ đồng, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 31,7 nghìn tỷ đồng, thu nội địa từ thuế, phí đạt 1.018,1 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 12,5% so với ước thực hiện năm 2019 (đã loại trừ một số nguồn thu lớn đã đi vào ổn định, khó có mức tăng trưởng cao).

*b) Dự toán thu dầu thô:* 35,2 nghìn tỷ đồng, giảm 11,6 nghìn tỷ đồng (-25%) so với ước thực hiện năm 2019, chiếm 2,3% tổng thu cân đối NSNN và giảm dần qua các năm (bình quân giai đoạn 2011-2015 khoảng 13%, giai đoạn 2016-2018 khoảng 4%, năm 2019 ước 3,2%); trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước là 9,02 triệu tấn, giá dự toán 60 USD/thùng.

*c) Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu:* 208 nghìn tỷ đồng, giảm 3 nghìn tỷ đồng (-1,4%) so với ước thực hiện năm 2019, chiếm 13,8% tổng thu cân đối NSNN và giảm dần qua các năm (bình quân giai đoạn 2011-2015 khoảng 17%, giai đoạn 2016-2018 khoảng 15%, năm 2019 ước 14,5%).

*d) Dự toán thu viện trợ:* 5 nghìn tỷ đồng.

**4. Dự toán chi NSNN:**

Nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2020 như sau:

*Thứ nhất,* tăng tỷ trọng chi ĐTPT trong tổng chi NSNN, ưu tiên bố trí tăng chi ĐTPT của NSTW; bố trí đảm bảo các chính sách an sinh xã hội đã ban hành; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với quyết tâm thực hiện mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế.

*Thứ hai,* bố trí chi trả lãi đầy đủ, đúng hạn. Quản lý chặt chẽ các khoản vay, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

*Thứ ba,* thực hiện cải cách tiền lương theo phương án từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng (tăng 7,38%), lương hưu và trợ cấp ưu đãi người có công tăng tương ứng.

*Thứ tư,* bố trí chi dự phòng, dự trữ quốc gia theo quy định để đảm bảo xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm.

Với nguyên tắc, định hướng như trên, dự kiến dự toán chi cân đối NSNN năm 2020 là 1.747,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với dự toán năm 2019, bằng 25,7%GDP; trong đó:

*a) Dự toán chi đầu tư phát triển:* 470,6 nghìn tỷ đồng,tăng 9,6% so dự toán năm 2019, chiếm 26,9% tổng chi NSNN và là năm có tỷ trọng cao nhất từ năm 2016 đến nay.

*b) Dự toán chi trả nợ lãi:* 118,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,8% tổng chi NSNN.

*c) Dự toán chi thường xuyên:* 1.056,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 60,5% tổng chi NSNN, giảm dần qua các năm (dự toán các năm 2017, 2018 và 2019 tương ứng là 64,4%, 61,8% và 61,2%).

*d) Dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương và tinh giản biên chế:* 61,5 nghìn tỷ đồng, đảm bảo nguồn để từ ngày 01/7/2020 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,6 triệu đồng/tháng (tăng 7,38%); lương hưu và trợ cấp ưu đãi người có công tăng tương ứng.

**5. Bội chi NSNN:**

Tỷ lệ bội chi NSNN năm 2020 dự kiến là3,44%GDP (tương ứng 234,8 nghìn tỷ đồng), giảm dần qua các năm; trong đó bội chi NSTW là 3,2%GDP và bội chi NSĐP là 0,24%GDP.

Bình quân bội chi NSNN cả giai đoạn 2016-2020 là 3,6-3,7%GDP, vượt mục tiêu Nghị quyết số 25/2016/QH14 là tỷ lệ bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2016-2020 không quá 3,9%GDP, năm 2020 không quá 3,5%GDP.

Đến cuối năm 2020, dự kiếnnợ công là 54,3%GDP, nợ Chính phủ là 48,5%GDP, nợ nước ngoài của quốc gia là 45,5%GDP.

**6. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2020**

*Một là*, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực nhằm thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô.

*Hai là*, điều hành phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

*Ba là*, tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển, cạnh tranh bình đẳng, thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

*Bốn là*, tiếp tục mục tiêu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo tính bền vững, gắn với chiến lược và định hướng phát triển trong từng thời kỳ, ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện đến xây dựng và triển khai dự toán NSNN năm 2020 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022.

*Năm là*, kiên định thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

*Sáu là*, tiếp tục phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

*Bảy là*, tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cấu trúc, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Tám là*, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

*Chín là*, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## Phần III

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 03 NĂM 2020-2022

**1. Dự kiến tình hình kinh tế - xã hội 03 năm 2020-2022**

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, trong đó xu hướng bảo hộ và căng thẳng thương mại tiếp tục gia tăng và lan rộng, tạo môi trường bất ổn cho đầu tư, kinh doanh và hoạt động thương mại. Bên cạnh đó, các vấn đề xung đột chính trị, sắc tộc, tranh chấp biên giới lãnh thổ,... đều có thể ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của Việt Nam.

Đối với kinh tế Việt Nam, giai đoạn 2020-2022 là giai đoạn chuyển tiếp từ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm 2016-2020 sang kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm 2021-2025, với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Dự báo tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2020-2022 khoảng 6,8%, chỉ số giá tính GDP tăng khoảng 3-3,5%; tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu khoảng 6,5-8%/năm.

**2. Dự kiến khung cân đối thu, chi NSNN 03 năm 2020-2022**

a) Về thu NSNN 03 năm: phấn đấu 4,9 triệu tỷ đồng; tỷ lệ huy động thu vào NSNN bình quân 21-22%GDP, từ thuế, phí khoảng 19-20%GDP. Tỷ trọng thu nội địa đến năm 2022 dự kiến khoảng 84-85%.

b) Về chi NSNN 03 năm: dự kiến khoảng 5,7 triệu tỷ đồng. Phấn đấu tăng tỷ trọng chi ĐTPT, đồng thời đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2021-2022 theo chủ trương đã đề ra.

c) Về bội chi NSNN và nợ công

Với dự kiến thu và chi NSNN nêu trên, bội chi NSNN năm 2020 khoảng 3,44%GDP, năm 2021 và 2022 khoảng 3,5%GDP.

Các chỉ tiêu nợ công trong giới hạn quy định (cuối năm 2020 dự kiến nợ công là 54,3%GDP, năm 2021 là 53,3%GDP, năm 2022 là 52,7%GDP).

d) Một số rủi ro chính đối với Kế hoạch tài chính -NSNN 03 năm 2020-2022

- Môi trường kinh tế vĩ mô của Việt Nam thời gian qua đã có những cải thiện đáng kể, nội lực của kinh tế được tăng cường, tuy nhiên chưa thật sự bền vững do: (i) độ mở của nền kinh tế ở mức rất cao; (ii) cơ cấu vốn đầu tư xã hội và cán cân thương mại phụ thuộc nhiều vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đang trong bối cảnh có nhiều biến động.

- Khả năng duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao (6,8%/năm) là thách thức rất lớn. Ngoài yếu tố rủi ro về thu hút nguồn vốn FDI, xuất khẩu, còn phải kể đến các yếu tố không thuận lợi khác như thiên tai dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, chuyển đổi cơ chế quản lý giá, phí dịch vụ sự nghiệp công,...

Những rủi ro đối với mục tiêu tăng trưởng kinh tế sẽ kéo theo rủi ro về thu NSNN, do trên 70% thu ngân sách là thu nội địa từ sản xuất kinh doanh và trên 16% là thu từ dầu thô và xuất nhập khẩu.

- Chi ngân sách gắn với các nghĩa vụ chưa được tính toán đầy đủ, chưa lường hết được như chi dự phòng lớn, chi thiên tai, dịch bệnh, vấn đề ô nhiễm môi trường, quá trình phát triển sản xuất kinh doanh theo chiều rộng,...

- Bội chi NSNN không đạt kế hoạch trong trường hợp rủi ro về thu ngân sách, hoặc rủi ro về chi gắn với các nghĩa vụ dự phòng lớn, chi thiên tai, dịch bệnh,...

- Rủi ro trong việc đồng thời đảm bảo huy động nguồn cho NSNN, hạn chế áp lực đối với mặt bằng lãi suất và kiểm soát nghĩa vụ nợ theo quy định./.

1. Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6,98%, là mức tăng cao nhất 9 tháng trong 9 năm trở lại đây. [↑](#footnote-ref-2)
2. Đến hết tháng 9, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,6%; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng 8,2%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,6% so cùng kỳ năm 2018… [↑](#footnote-ref-3)
3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 2,5% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. [↑](#footnote-ref-4)
4. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện 9 tháng ước đạt 14,2 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018. [↑](#footnote-ref-5)
5. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng 6,5%, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tăng 6,8%, Ngân hàng Standard Chartered dự báo tăng 6,9%,... cao nhất trong khu vực ASEAN. [↑](#footnote-ref-6)
6. Trong 6 tháng đầu năm 2019, cơ quan Thuế đã ban hành Quyết định miễn, giảm thuế là 6.869 tỷ đồng, ước cả năm khoảng 14.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi, miễn giảm do người nộp thuế tự kê khai trên tờ khai quyết toán thuế năm 2018 là 50.456 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-7)
7. Như: Thông tư số 04/2019/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ,... [↑](#footnote-ref-8)
8. Trong 8 tháng đầu năm, đã rà soát, bãi bỏ 49 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 15 thủ tục và ban hành mới 33 thủ tục trong các lĩnh vực thuế, hải quan, chứng khoán, công sản, ngân hàng và bảo hiểm. Tính đến tháng 9/2019 đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 119/190 điều kiện kinh doanh theo kế hoạch và dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa thêm 47 điều kiện. [↑](#footnote-ref-9)
9. Trình Quốc hội ban hành Luật quản lý thuế (sửa đổi); ban hành Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 sửa đổi, bổ sung về lệ phí trước bạ, Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt,... [↑](#footnote-ref-10)
10. Quỹ tiền tệ quốc tế (tháng 10 năm 2019) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt mức 3,4% trong năm 2020 (giảm 0,2% so với dự báo đưa ra tháng 4 năm 2019); Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (tháng 5 năm 2019) dự báo mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu là 3,4%, Ngân hàng thế giới (tháng 6 năm 2019) dự báo tăng trưởng toàn cầu chỉ đạt mức 2,7%. [↑](#footnote-ref-11)